CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.

M.S.D.K.D:00004.C.T.C.P
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
P.THỦ DẦU MỘT-TP.HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
09/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 – 6,85	0,03	0,31 – 0,62
		Dĩ An 2	6,93 – 6,94	0,21	0,68 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 – 7,09	0,19 – 0,26	0,45 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,87 – 7,23	0,20 – 0,21	0,51 – 0,84
	CNCN Thủ Dầu Một		6,62 – 7,22	0,38 – 0,75	0,35 – 0,85
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,50 – 7,56	0,45 – 0,47	0,29 – 0,48
10/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 – 6,87	0,03	0,55 – 0,62
		Dĩ An 2	6,92 – 6,93	0,21	0,78 – 0,82
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 – 7,11	0,19 – 0,35	0,45 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 – 7,22	0,20 – 0,21	0,51 – 0,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,84 – 7,15	0,73 – 0,81	0,42 – 0,45
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,58 – 7,61	0,44 – 0,46	0,40 – 0,46
11/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 – 6,88	0,01	0,55 – 0,67
		Dĩ An 2	6,93 – 6,98	0,21	0,67 – 0,82
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,11	0,19	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,18 – 7,21	0,20	0,67 – 0,99
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,09	0,57 – 1,06	0,33 – 0,64
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,54 – 7,56	0,45 – 0,48	0,36 – 0,39

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 – 6,90	0,01	0,52 – 0,54
		Dĩ An 2	6,97 – 6,98	0,21 – 0,22	0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 – 7,10	0,19 – 0,21	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 – 7,20	0,20	0,54 – 0,79
	CNCN Thủ Dầu Một		6,62 – 7,15	0,60 – 0,87	0,24 – 0,59
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,53 – 7,54	0,45 – 0,47	0,38 – 0,42
13/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 – 6,90	0,01	0,50 – 0,60
		Dĩ An 2	6,96 – 6,98	0,21 – 0,22	0,66 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 – 7,09	0,18 – 0,40	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 – 7,21	0,20	0,71 – 0,89
	CNCN Thủ Dầu Một		6,62 – 6,84	0,61 – 0,84	0,26 – 0,83
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,47 – 7,49	0,25 – 0,48	0,37 – 0,41
14/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 – 6,94	0,01	0,57 – 0,72
		Dĩ An 2	6,96 – 6,97	0,21	0,69 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 – 7,14	0,17 – 0,40	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,20	0,20	0,57 – 0,75
	CNCN Thủ Dầu Một		6,74 – 6,90	0,42 – 0,73	0,88- 0,90
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,47 – 7,49	0,45 – 0,51	0,37 – 0,42